

Bản án số: 105/2020/HC-PT
Ngày: 15/4/2021
V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực đất đai

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Ông Đặng Đình Lực.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 402/2020/TLPT-HC ngày 04 tháng 8 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2700/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự sau:

Người khởi kiện: Ông Ngô Mạnh H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q; có mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Đỗ Mạnh C1 - Chức vụ: Đội phó đội kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường thành phố H1; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H1, tỉnh Q.

Đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân phường C là ông Phạm Văn T - Chức vụ: Phó chủ tịch; có mặt.

2. Ông Đoàn Xuân H3; địa chỉ: Tổ 4A, khu 7A, phường H2, thành phố H1, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các bản tự khai, người khởi kiện ông Ngô Mạnh H trình bày:

Năm 2003, ông Ngô Mạnh H và ông Lê Quang T1 cùng nhau san lấp lấn biển được một thửa đất tại tổ 8, khu 7, phường C. Sau khi san nền xong, có tiến hành thi công hạ tầng của thửa đất này gồm: kê mái ta luy phía mường, làm lan can bảo vệ, xây vườn hoa, xây móng và tường rào.

Năm 2006 ông H và T1 cho xây dựng nhà, nhưng bị UBND thành phố H1 ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định cưỡng chế.

Năm 2007, Tổng Công ty xây dựng Công trình giao thông 5 - chi nhánh Q đã xin UBND tỉnh Q được lập quy hoạch thửa đất này để làm trụ sở, đến khi có chủ trương cho thuê đất thì đơn vị này lại có văn bản xin thôi không thực hiện dự án này. UBND tỉnh Q có văn bản đồng ý và giao cho UBND thành phố H1 quản lý khu đất, UBND thành phố H1 đã cho lập quy hoạch khu đất này có tên là Khu dân cư tự xây phía nam đảo Sa Tô và giao cho UBND phường C quản lý. Toàn bộ các hành vi nêu trên chỉ thực hiện trên giấy tờ, trên thực địa thì khu đất vẫn do ông Ngô Mạnh H và ông Lê Quang T1 quản lý sử dụng để làm kho chứa vật liệu xây dựng. Năm 2011, ông Ngô Mạnh H có xây dựng nhà ở tại đây, việc xây dựng này đã bị UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính do xây dựng không có giấy phép, UBND thành phố H1 ra Quyết định số 1108/QĐXD-UBND ngày 28/11/2011 xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng không phép. Nội dung Quyết định số 1108/QĐXD-UBND gồm 2 phần: Thứ nhất là phạt tiền 12.500.000 đồng, ông Ngô Mạnh H đã nộp phạt; phần thứ hai là biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Ngô Mạnh H phải tháo dỡ công trình xây dựng tại tổ 8, khu 7, phường C. Vì nhiều lý do nên ông H chưa tháo dỡ công trình xây dựng tại vị trí nêu trên.

Ngày 23/5/2017, chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 537/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với nội dung cưỡng chế thực hiện nội dung phần thứ 2 của Quyết định số 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011 nêu trên. Quyết định số 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011 của UBND thành phố H1 xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng không phép được ban hành căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ là đúng quy định, ông H đã nộp phạt. Tuy nhiên ngày 10/10/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 121/2013/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 23/2009/NĐ-CP. Ngày 12/02/2014, Bộ xây dựng đã ban hành Thông tư số 02/2014/TT-BXD quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Quyết định số 537/QĐ-CC không căn cứ vào 02 văn bản đã có hiệu lực pháp luật này đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Căn cứ khoản 2 Điều 70; khoản 9, 10 Điều 13 của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013; khoản 1 Điều 8, khoản 3 Điều 11 Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/02/2014 thì Quyết định 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1 là trái pháp luật.

Căn cứ khoản 6 Điều 50 Luật đất đai 2003; khoản 2 Điều 48, Điều 97 của Nghị định 181/2004/NĐ-CP; khoản 2, 4, 5 Điều 14, Điều 15 Nghị định 84/2007/NĐ-CP; khoản 2, 3 Điều 101 Luật đất đai 2013; khoản 2, khoản 5 Điều 20, Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ thì thửa đất ông đang sử dụng đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp theo hình thức thuê đất 50 năm.

Đất đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp, do đó việc xử lý vi phạm trật tự xây dựng nhà ông Ngô Mạnh H thuộc trường hợp được quy định tại khoản 9 Điều 13 của Nghị định 121/2013/NĐ-CP. Việc UBND thành phố H1 ban hành Quyết định cưỡng chế số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 là trái với quy định của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP và Thông tư số 02/2014/TT-BXD. Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1.

Đại diện người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q trình bày:

Ngày 05/12/2006, Đội thanh tra xây dựng - Quản lý đô thị lập biên bản vi phạm hành chính số 02/BB-VPHC đối với ông Lê Quang T1 với các hành vi vi phạm: Đổ đất chiếm dụng mặt nước, diện tích 290m²; Xây dựng công trình dân dụng loại nhà ở riêng lẻ cấp IV, móng công trình nhà cấp IV trên đất chiếm dụng, diện tích 75m², trong đó diện tích công trình nhà cấp IV là 45m²; diện tích móng công trình là 30m² (Thời điểm đổ đất từ năm 2003 đến năm 2006, thời điểm xây dựng công trình là tháng 10/2006).

Các hành vi trên đã vi phạm vào điểm a, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ. Biên bản có xác nhận của ông Lê Quang T1. Ngày 18/12/2006 UBND thành phố H1 đã ra Quyết định số 541/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Quang T1, số tiền 650.000 đồng. Ông T1 đã nộp phạt tại Biên lai số 0001298 ngày 26/12/2006.

Ngày 07/11/2011 UBND phường C tiếp tục lập Biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Ngô Mạnh H tại vị trí thửa đất thuộc tổ 7, khu 7, phường C (trước là tổ 8, khu 7) về hành vi: tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng tại khu đất thuộc quy hoạch chi tiết cụm dân cư N phường C. Ngày 10/11/2011, UBND phường C ban hành Quyết định số 171/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Ngô Mạnh H. Ngày 28/11/2011, UBND thành phố H1 đã ra Quyết định số 1108/QĐXP-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng

đối với ông Ngô Mạnh H, trong đó xử phạt hành chính 12.500.000 đồng và khắc phục hậu quả buộc ông H tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm. Ông H đã nộp phạt tại Biên lai số 0012209. Ngày 17/5/2017, UBND phường C có Tờ trình số 29/TTr-UBND về việc đề nghị UBND thành phố H1 ban hành Quyết định cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng của ông Ngô Mạnh H tại tổ 7, khu 7, phường C. Ngày 23/5/2017, UBND thành phố H1 ra Quyết định số 537/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Ngô Mạnh H do ông H không chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1108/QDDXP-UBND ngày 28/11/2011 của UBND thành phố H1. Ngày 28/9/2017, UBND phường C có Tờ trình số 48/TTr-UBND về việc đề nghị UBND thành phố H1 phê duyệt Kế hoạch cưỡng chế. Ngày 03/10/2017, UBND thành phố H1 ra Quyết định số 8280/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức thi hành Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Ngô Mạnh H trú tại tổ 4, khu 2, phường Đ, thành phố H1.

Căn cứ Điều 15 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007; khoản 2, khoản 3 Điều 101 Luật đất đai 2013; Điều 22 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 trường hợp ông Ngô Mạnh H sử dụng đất đã bị lập Biên bản vi phạm hành chính ngày 05/12/2006 với các hành vi: Đổ đất chiếm dụng mặt nước, diện tích 290m² (tại tờ bản đồ địa chính số 38 do UBND phường C quản lý). Xây dựng công trình không phép loại nhà ở riêng lẻ cấp IV, tại vị trí vi phạm được xác định là đất khu đo tỷ lệ 1/5000 do UBND phường C quản lý thuộc tờ BĐDC số 38 xác lập đo vẽ năm 1997. Vị trí này được UBND tỉnh Q đồng ý cho phép chi nhánh Q “Tổng công ty xây dựng công trình giao thông số 5 được lập quy hoạch để xây dựng văn phòng làm việc (695m²) tại văn bản số 4736/UBND-QH1 ngày 12/12/2006. Ngày 22/12/2006, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 4155/QĐ-UBND về việc phê duyệt địa điểm xây dựng văn phòng làm việc của Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5. Ngày 31/5/2007, UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1870/QĐ-UBND về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 với diện tích 719,6m² trong đó 629,1m² xây dựng văn phòng và 90,5m² xây dựng mương, kè. Ngày 20/11/2007 UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 4334/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Tổng công ty xây dựng công trình giao thông 5 để giao cho UBND thành phố H1 quản lý với diện tích 719,6m² do đơn vị xin trả lại đất.

Do đó, diện tích ông H lấn chiếm không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định nêu trên. Căn cứ Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 về vi phạm quy định về tổ chức thi công xây dựng; Điều 4 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP trường hợp ông Ngô Mạnh H xây dựng công trình trên đất lấn chiếm đến ngày 20/11/2007, UBND tỉnh Q đã giao cho UBND thành phố H1 quản lý, không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông H, do vậy hành vi vi phạm phải xử lý bằng biện pháp cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm là hoàn toàn đúng các quy định nêu trên.

Việc Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Mạnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H1, tỉnh Q trình bày:

Từ năm 2003 đến năm 2006 ông Lê Quang T1 và ông Ngô Mạnh H có đồ đất chiếm dụng mặt nước do UBND phường C quản lý và tiến hành xây dựng công trình trên đất. UBND phường C đã tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Quang T1 (đại diện). Ngày 18/12/2006, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 541/QĐ-XPHC đối với ông Lê Quang T1. Năm 2007, UBND phường C đã tiến hành cưỡng chế công trình vi phạm trên theo Quyết định số 66/QĐ-CC ngày 07/2/2007 của Chủ tịch UBND thành phố.

Tháng 11/2011, ông Ngô Mạnh H lại tiến hành xây dựng công trình tại vị trí nêu trên. Ngày 07/11/2011, UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Ngô Mạnh H, lý do: Tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng tại khu đất thuộc quy hoạch chi tiết cụm dân cư N phường C, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ.

- Vị trí, diện tích vi phạm được thể hiện tại sơ đồ hiện trạng công trình đang xây dựng lập kèm biên bản vi phạm hành chính và ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng ngày 07/11/2011 và được ông Ngô Mạnh H ký xác nhận.

- Ngày 10/11/2011, UBND phường C ban hành Quyết định số 171/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự đô thị đối với ông Ngô Mạnh H.

- Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính đã nêu trên. Ngày 28/11/2011, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 1108/QĐ-XPVPHC về việc “xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng”, với nội dung:

Yêu cầu ông Ngô Mạnh H phải nộp đủ số tiền phạt vi phạm hành chính là 12.500.000 đồng và phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính; Do vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ. Áp dụng khoản 8 Điều 11 Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ; Điều 12 Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ buộc ông Ngô Mạnh H phải tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

- Qua kiểm tra, ông Ngô Mạnh H mới chỉ thực hiện việc nộp tiền phạt mà chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là tháo dỡ công trình vi phạm. Để đảm bảo việc xử lý hành chính theo quy định của pháp luật, ngày 23/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 537/QĐ-CC “về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính” với nội dung:

cưỡng chế thi hành Quyết định số 1108/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2011 của UBND thành phố H1 “về việc xử phạt vi phạm hành chính” đối với: ông Ngô Mạnh H; địa chỉ thường trú: tổ 4 khu 2 phường C, thành phố H1; địa điểm vi phạm: Tổ 7 khu 7 phường C, thành phố H1,

- Ngày 31/8/2017, UBND thành phố H1 đã ban hành Quyết định số 7834/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 về việc đính chính một phần nội dung Quyết định số 1108/QĐ-XPVPHC ngày 28/11/2011 về việc xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng và Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của UBND thành phố H1.

Nội dung đính chính: Đính chính về địa chỉ thường trú và địa chỉ vi phạm hành chính của ông Ngô Mạnh H, cụ thể; địa chỉ thường trú từ tổ 4, khu 2, phường C, thành phố H1, khu 2, phường Đ. Địa chỉ vi phạm từ tổ 7, khu 7, phường C thành tổ 8A, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q.

2. Ông Đoàn Xuân H3 trình bày: ông Đoàn Xuân H3 và ông Lê Quang T1 có quen biết nhau trong làm kinh tế, ông T1 có vay của ông H3 500 triệu đồng để nhận thầu thi công công trình. Cuối năm 2013 do gặp khó khăn về tài chính không thể trả nợ bằng tiền, ông T1 đề xuất trả nợ khoản 500 triệu đồng bằng thửa đất do ông T1 đang quản lý tại tổ 8, khu 7, phường C.

Sau khi kiểm tra hiện trạng thửa đất, ông H3 đồng ý lấy đất để trừ nợ. Tại thời điểm đó ông H3 không biết hiện trạng pháp lý của thửa đất. Từ năm 2014 đến nay, UBND phường C đã nhiều lần mời ông H3 họp để vận động ông H3 và ông Ngô Mạnh H tự nguyện bàn giao khu đất cho UBND thành phố H1 để tiến hành bán đấu giá. Ông H3 đã đầu tư nhiều vào đất và mong muốn được sử dụng thửa đất hợp pháp.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 28/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1, Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của của ông Ngô Mạnh H về yêu cầu: Hủy toàn bộ Quyết định hành chính số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2020, người khởi kiện là ông Ngô Mạnh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Ngô Mạnh H giữ nguyên nội dung khởi kiện và yêu cầu kháng cáo cho rằng Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc cưỡng

chế buộc ông phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trật tự xây dựng tại tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, việc ông đổ đất lấn biển, xây dựng công trình không vi phạm chỉ giới xây dựng, không gây ảnh hưởng các công trình lân cận, không có tranh chấp, xây dựng trên đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, ông chỉ bị buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được bằng 40% giá trị phần xây dựng không phép đối với công trình là nhà ở riêng lẻ và bằng 50% giá trị phần xây dựng không phép. Sau khi ông hoàn thành việc nộp phạt thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng. Ông đổ đất lấn biển từ năm 2003 và năm 2011 đã xây dựng công trình, nhà ở trên đất nên đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp theo hình thức thuê đất 50 năm. Do đó, tại thời điểm tháng 5/2017, Chủ tịch UBND thành phố H1 chỉ có thể ra quyết định phạt bổ sung chứ không được ra quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng không phép. Ông đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông; sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q; hủy Quyết định hành chính số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án cho rằng hành vi san lấp chiếm dụng mặt nước trái phép tại thửa 30, tờ bản đồ địa chính số 38 lập năm 1997 – 1998 tại tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H1 của các ông Ngô Mạnh H và ông Lê Quang T1 đã bị xử lý tại Quyết định số 541/QĐ-XPHC ngày 18/12/2006 của Chủ tịch UBND thành phố H1, tỉnh Q. Mặc dù, ông Lê Quang T1 đã nộp tiền phạt nhưng ông H vẫn sử dụng để làm kho chứa vật liệu xây dựng. Năm 2011, ông Ngô Mạnh H tiến hành xây dựng nhà ở tại đây đã bị UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính do xây dựng không có giấy phép. Ngày 28/11/2011, UBND thành phố H1 ra Quyết định số 1108/QĐXD-UBND xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng đất và hoạt động xây dựng không có giấy phép, phạt tiền 12.500.000 đồng và buộc ông Ngô Mạnh H phải tháo dỡ công trình xây dựng. Ông H đã nộp phạt nhưng không tự giác tháo dỡ công trình xây dựng trái phép nên ngày 23/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 537/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011 buộc ông H phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trật tự xây dựng là đúng quy định của pháp luật. Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

Với những lý do nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, về thời hiệu khởi

kiện, Quyết định hành chính bị khởi kiện, Quyết định hành chính và hành vi hành chính liên quan, về tư cách đương sự đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của người khởi kiện được làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Thửa 30, tờ bản đồ địa chính số 38 lập năm 1997 - 1998 tại tổ 8 (trước đây là tổ 7, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q) là đất mặt nước do UBND phường C, thành phố H1, tỉnh Q quản lý. Khu đất trên nằm trong quy hoạch sử dụng đất khu đô thị C – H3 và V mở rộng được UBND tỉnh Q phê duyệt ngày 28/12/2001. Đến ngày 03/6/2008, UBND thành phố H1 phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm dân cư tự xây N, phường C, thành phố H1, tỉnh Q.

[3] Năm 2003, ông Ngô Mạnh H và ông Lê Quang T1 cùng nhau đồ đất chiếm dụng mặt nước, diện tích 290m² tại thửa 30 nêu trên. Sau khi san lấp, ông H và ông T1 tiến hành xây dựng công trình dân dụng loại nhà ở riêng lẻ cấp IV, móng công trình nhà cấp IV trên đất chiếm dụng, diện tích 75m², trong đó diện tích công trình nhà cấp IV là 45m²; diện tích móng công trình là 30m² (Thời điểm đồ đất từ năm 2003 đến năm 2006, thời điểm xây dựng công trình là tháng 10/2006). Ngày 18/12/2006, UBND thành phố H1, tỉnh Q đã ra Quyết định số 541/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính số tiền 650.000 đồng đối với ông Lê Quang T1. Ông T1 đã nộp phạt tại Biên lai số 0001298 ngày 26/12/2006 nhưng ông H vẫn sử dụng đất lấn chiếm trái phép để làm kho chứa vật liệu xây dựng. Năm 2011, ông Ngô Mạnh H tiến hành xây dựng nhà ở tại đây đã bị UBND phường C lập biên bản vi phạm hành chính do xây dựng không có giấy phép. Ngày 28/11/2011, Chủ tịch UBND thành phố H1, tỉnh Q ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1108/QĐXP-UBND gồm 2 phần: Thứ nhất là phạt tiền 12.500.000 đồng, phần thứ hai là biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Ngô Mạnh H phải tháo dỡ công trình xây dựng trái phép trên đất. Ông H đã nộp tiền phạt nhưng không tự nguyện thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình vi phạm nên ngày 23/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 537/QĐ - CC về việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011.

[4] Ông H khởi kiện cho rằng Quyết định số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch UBND thành phố H1 về việc cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ công trình ông xây dựng trên đất là không đúng quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, tại thời điểm tháng 5/2017 thì ngoài việc bị xử phạt vi phạm hành chính, ông chỉ bị buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được bằng 40% giá trị phần xây dựng không phép đối với công trình là nhà ở riêng lẻ và bằng 50% giá trị phần xây dựng không phép. Sau khi ông hoàn thành việc nộp phạt thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng hoặc điều chỉnh giấy phép xây dựng. Quyết định hành chính số 537/QĐ-CC ngày 23/5/2017 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố H1, tỉnh Q cưỡng chế tháo dỡ công trình ông xây dựng không phép là không đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án tuyên hủy.

[5] Tuy nhiên, hành vi san lấp chiếm dụng mặt nước trái phép thuộc thửa 30, tờ bản đồ địa chính số 38 tại tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q của ông H, ông T1 đã bị cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai xử lý tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 541/QĐ-XPHC ngày 18/12/2006 của UBND thành phố H1, tỉnh Q. Ông H xây dựng công trình trái phép trên đất không thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông nên không thuộc trường hợp quy định khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Quá trình tham gia tố tụng, ông H thừa nhận Quyết định số 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011 của UBND thành phố H1, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng không phép được ban hành căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ là đúng quy định nên ông đã nộp phạt tại Biên lai số 0012209. Ông H không tự giác thi hành phần còn lại của Quyết định 1108/QĐXP-UBND ngày 28/11/2011 là tháo dỡ công trình vi phạm trên đất lấn chiếm nên ngày 23/5/2017, Chủ tịch UBND thành phố H1 ban hành Quyết định số 537/QĐ - CC cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực pháp luật, buộc ông H phải tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm trật tự xây dựng tại tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H1, tỉnh Q là đúng quy định. Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là ông Ngô Mạnh H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2020/HC-ST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Q;

2. Ông Ngô Mạnh H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng ông H đã nộp tại Biên lai thu số AA/2019/ 0002161 ngày 12/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

***Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai